

別紙

国民健康保険料の計算方法

保険料は、世帯を単位として賦課され、医療分と後期高齢者支援金分及び介護納付金分保険料で構成されています。国保加入の40歳から64歳までの人については、国保で介護納付金分保険料も賦課されます。年齢による国民健康保険料は、次のようになります。

◆40歳未満の人

医療分及び後期高齢者支援金分保険料だけが賦課されます。

◆40歳から64歳までの人

医療分、後期高齢者支援金分及び介護納付金分保険料が賦課されます。

◆65歳以上75歳未満の人

医療分及び後期高齢者支援金分保険料だけが賦課され、介護保険料は別途介護保険課から通知します。

医療分と後期高齢者支援金分及び介護納付金分保険料は、いずれも所得割額と均等割額の合算額で、計算式は次の通りです。

* 令和7年度（4月から翌年3月まで）の1年間の保険料計算式

医療分保険料								
年額 (限度額 66 万円)	=	<table><tr><td>所得割額</td><td>+</td><td>均等割額</td></tr><tr><td>加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 7.71%</td><td></td><td>47,300 円 × 加入者数</td></tr></table>	所得割額	+	均等割額	加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 7.71%		47,300 円 × 加入者数
所得割額	+	均等割額						
加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 7.71%		47,300 円 × 加入者数						
後期高齢者支援金分保険料								
年額 (限度額 26 万円)	=	<table><tr><td>所得割額</td><td>+</td><td>均等割額</td></tr><tr><td>加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.69%</td><td></td><td>16,800 円 × 加入者数</td></tr></table>	所得割額	+	均等割額	加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.69%		16,800 円 × 加入者数
所得割額	+	均等割額						
加入者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.69%		16,800 円 × 加入者数						
介護納付金分保険料								
年額 (限度額 17 万円)	=	<table><tr><td>所得割額</td><td>+</td><td>均等割額</td></tr><tr><td>対象者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.25%</td><td></td><td>16,600 円 × 対象者数</td></tr></table>	所得割額	+	均等割額	対象者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.25%		16,600 円 × 対象者数
所得割額	+	均等割額						
対象者全員の賦課のもととなる所得金額 × 2.25%		16,600 円 × 対象者数						

◆ 賦課のもととなる所得金額とは：前年の総所得金額及び山林所得金額並びに株式・長期（短期）譲渡所得金額等の合計から基礎控除額 43 万円を控除した額です（ただし雑損失の繰越控除額は控除しません。）。

* 令和7年度均等割額の軽減割合と軽減判定基準額

軽減割合	所得の範囲（世帯の合計所得）
7 割軽減	43 万円※以下
5 割軽減	43 万円※ + 加入者数 × 30 万 5 千円以下
2 割軽減	43 万円※ + 加入者数 × 56 万円以下

※給与・年金所得者の数が2人以上の場合は、43万円 + 10万円 × (給与・年金所得者の数 - 1)

問い合わせ先：国民健康保険課 資格係 電話：03-5246-1252

Tài liệu đính kèm

Cách tính phí bảo hiểm y tế quốc gia

Phí bảo hiểm được tính theo đơn vị hộ gia đình, bao gồm phí bảo hiểm phần y tế, phí bảo hiểm phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau và phí bảo hiểm phần chăm sóc. Phí bảo hiểm phần chăm sóc cũng sẽ được tính trong bảo hiểm y tế quốc gia đối với người từ 40 đến 64 đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia. Phí bảo hiểm y tế quốc gia được tính theo độ tuổi như sau:

◆ Người dưới 40 tuổi

Chỉ được tính phí bảo hiểm phần y tế và phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau.

◆ Người từ 40 tuổi đến 64 tuổi

Được tính phí bảo hiểm phần y tế, phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau và phần chăm sóc.

◆ Người từ 65 tuổi trở lên đến dưới 75 tuổi

Chỉ được tính phí bảo hiểm phần y tế, phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau, phí bảo hiểm phần chăm sóc sẽ được thông báo riêng từ Ban bảo hiểm chăm sóc.

Phí bảo hiểm phần y tế, phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau, phần chăm sóc đều là số tổng của phần tính theo thu nhập và phần tính chung, được tính theo công thức tính sau:

*Công thức tính phí bảo hiểm 1 năm trong năm tài chính 2025 (từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau)

Phí bảo hiểm phần y tế								
Số tiền trong năm (Hạn mức 660.000 yên)	=	<table><tr><td>Phần phí tính theo thu nhập</td></tr><tr><td>Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 7.71%</td></tr></table>	Phần phí tính theo thu nhập	Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 7.71%	+	<table><tr><td>Phần phí tính chung</td></tr><tr><td>47,300 yên × Số người tham gia</td></tr></table>	Phần phí tính chung	47,300 yên × Số người tham gia
Phần phí tính theo thu nhập								
Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 7.71%								
Phần phí tính chung								
47,300 yên × Số người tham gia								
Phí bảo hiểm phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau								
Số tiền trong năm (Hạn mức 260.000 yên)	=	<table><tr><td>Phần phí tính theo thu nhập</td></tr><tr><td>Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 2.69%</td></tr></table>	Phần phí tính theo thu nhập	Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 2.69%	+	<table><tr><td>Phần phí tính chung</td></tr><tr><td>16,800 yên × Số người tham gia</td></tr></table>	Phần phí tính chung	16,800 yên × Số người tham gia
Phần phí tính theo thu nhập								
Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia × 2.69%								
Phần phí tính chung								
16,800 yên × Số người tham gia								
Phí bảo hiểm phần chăm sóc								
Số tiền trong năm (Hạn mức 170.000 yên)	=	<table><tr><td>Phần phí tính theo thu nhập</td></tr><tr><td>Khoản thu nhập dùng để tính tất cả đối tượng × 2.25%</td></tr></table>	Phần phí tính theo thu nhập	Khoản thu nhập dùng để tính tất cả đối tượng × 2.25%	+	<table><tr><td>Phần phí tính chung</td></tr><tr><td>16.600 yên × Số lượng đối tượng</td></tr></table>	Phần phí tính chung	16.600 yên × Số lượng đối tượng
Phần phí tính theo thu nhập								
Khoản thu nhập dùng để tính tất cả đối tượng × 2.25%								
Phần phí tính chung								
16.600 yên × Số lượng đối tượng								

- ◆ Khoản tiền thu nhập dùng để tính là khoản tiền đã khấu trừ cơ bản 430.000 yên từ tổng số thu nhập năm trước, tổng thu nhập từ lương lao động và tài sản, khoản thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu dài hạn (ngắn hạn), v.v... (Tuy nhiên, không khấu trừ khoản khấu trừ từ kỳ trước chuyển sang của các chi phí chịu tổn thất từ thảm họa, trộm cắp, v.v.).

*Tỷ lệ giảm và tiêu chuẩn xác định mức giảm phí tính chung trong năm tài chính 2025

Tỷ lệ giảm	Phạm vi thu nhập (thu nhập tổng của hộ gia đình)
Giảm 70%	Từ 430.000 yên* trở xuống
Giảm 50%	Từ [430.000 yên* + (Số người tham gia × 305.000 yên trở xuống)]
Giảm 20%	Từ [430.000 yên* + (Số người tham gia × 560.000 yên trở xuống)]

*Nếu số người có thu nhập từ lương/lương hưu là từ 2 người trở lên, thì tính theo 430.000 yên + 100.000 yên x (số người có thu nhập từ lương/lương hưu - 1)

Thông tin liên hệ: **Bộ phận phụ trách về điều kiện tham gia bảo hiểm**
Ban bảo hiểm y tế quốc gia Điện thoại 03-5246-1252